

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về phát triển kinh tế số, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy hoạt động
khoa học công nghệ tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2025 - 2030

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Trong thời gian qua, phát triển kinh tế số, đổi mới sáng tạo và khoa học công nghệ tại Đồng Tháp đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế - xã hội chung của Tỉnh. Trong đó, tập trung thúc đẩy kinh tế số 5 nhóm ngành, lĩnh vực trọng tâm là thương mại điện tử, du lịch thông minh, nông nghiệp thông minh, sản xuất thông minh, logistics thông minh; phát triển doanh nghiệp công nghệ số mạnh, thúc đẩy phát triển Khu Công viên phần mềm Mekong; hỗ trợ kết nối tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh,... với hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ số; chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII), năm 2025 tỉnh Đồng Tháp xếp thứ 18/34 tỉnh, thành. Tuy nhiên, tiềm lực khoa học công nghệ còn hạn chế; tốc độ chuyển đổi số phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của Tỉnh còn chậm, chưa đồng đều; các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ chưa tạo được sự bứt phá; nhiều nhiệm vụ khoa học công nghệ sau nghiệm thu chưa được ứng dụng rộng rãi; hạ tầng số chưa đồng bộ; nguồn nhân lực chất lượng cao thiếu và có xu hướng dịch chuyển; chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khoa học công nghệ chưa đủ mạnh, chưa tạo môi trường hấp dẫn thu hút nhân tài. Đặc biệt, sự liên kết giữa Nhà nước - Nhà khoa học - Doanh nghiệp chưa chặt chẽ; tỷ trọng kinh tế số trong GRDP còn thấp, doanh nghiệp chưa thực sự là trung tâm của các hoạt động đổi mới sáng tạo.

Nguyên nhân chủ yếu do nguồn lực đầu tư còn dãn trải; nhận thức về kinh tế số ở một bộ phận chưa đầy đủ; cơ chế chính sách chưa đủ mạnh để thu hút nhân tài và khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư cho nghiên cứu và phát triển.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá chiến lược, là động lực chính để đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh của Tỉnh.

- Nghiên cứu khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trên cơ sở bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, mang tính ứng dụng cao, phù hợp thực tế, trực tiếp giải quyết các vấn đề cấp bách trong đời sống, sản xuất.

- Kinh tế số phải được phát triển toàn diện trên cả ba trụ cột: Công nghiệp công nghệ số, kinh tế số nền tảng và kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực, gắn chặt với phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phát triển kinh tế số phải gắn liền với chuỗi giá trị các ngành hàng chủ lực của Tỉnh.

- Chuyển đổi số phải thực hiện liên thông, đồng bộ, nhanh và hiệu quả, gắn liền với việc sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; phát huy vai trò chủ đạo của Nhà nước trong kiến tạo thể chế và vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp trong ứng dụng công nghệ.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

- Xây dựng tỉnh Đồng Tháp trở thành địa phương thuộc nhóm khá về chuyển đổi số của vùng Đồng bằng sông Cửu Long; thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

- Xây dựng hạ tầng số hiện đại, phát triển kinh tế số trở thành một trụ cột mới của nền kinh tế. Đến năm 2030, cơ bản hoàn thiện cơ sở dữ liệu số trên tất cả các lĩnh vực. Tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân và doanh nghiệp, đồng thời đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn không gian mạng.

- Đổi mới sáng tạo được triển khai toàn diện trong mọi lĩnh vực, nhất là trong nông nghiệp, công nghiệp chế biến, dịch vụ và quản trị nhà nước; góp phần thúc đẩy Tỉnh phát triển năng động, thích ứng cao và chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ và hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Tăng cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ ở cả khu vực công và khu vực tư nhân; thúc đẩy liên kết giữa nhà nước - nhà khoa học - doanh nghiệp; hình thành hệ sinh thái khoa học công nghệ hiệu quả, gắn với thực tiễn và nhu cầu phát triển đặc thù của Tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP. Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đạt tối thiểu 55% GRDP. Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh $\geq 0,75$.

- Đạt tỷ lệ 100% người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s; triển khai phủ sóng 5G toàn Tỉnh.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh

nghiệp đạt trên 85%; tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt trên 80%; tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng vào xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người của địa phương, duy trì chỉ số phát triển con người (HDI) trên 0,7.

- Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh tại phường Mỹ Tho, phường Cao Lãnh, phường Sa Đéc và phường Hồng Ngự.

- Xây dựng và nâng cao hiệu quả của Trung tâm dữ liệu Tỉnh, triển khai kết nối, đồng bộ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển đạt 02% GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%. Bố trí ít nhất 03% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Đồng Tháp trở thành địa phương tiên phong trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long về kinh tế sinh thái, nông nghiệp hiện đại và kinh tế số xanh; là trung tâm đổi mới sáng tạo về chế biến nông sản và vận tải đa phương thức của khu vực.

III - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc và đổi mới mạnh mẽ tư duy trong toàn hệ thống chính trị về vai trò, vị trí và tầm quan trọng chiến lược của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với sự phát triển bền vững của Tỉnh và đất nước trong giai đoạn mới; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động.

- Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể nhằm phát triển kinh tế số, thúc đẩy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành, địa phương; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và lâu dài. Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm trực tiếp trong lãnh đạo, chỉ đạo; đội ngũ cán bộ, đảng viên phát huy vai trò nêu gương, tiên phong trong tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động bằng các hình thức đa dạng, linh hoạt, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và huy động sức mạnh của toàn xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập kỹ năng số và cách thức khai thác dữ liệu số cho cán bộ, công chức và Nhân dân. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu nhằm khích lệ, lan toả tinh thần đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phong trào tham gia chuyển đổi số trên địa bàn Tỉnh.

2. Xây dựng chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế số, đổi mới sáng tạo, khoa học và công nghệ

- Cụ thể hoá kịp thời các quy định pháp luật và chính sách mới của Trung ương; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực, tháo gỡ vướng mắc, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật thông qua ứng dụng công nghệ số và cơ chế giám sát minh bạch; bảo đảm các chính sách ban hành có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Tỉnh. Tăng cường hỗ trợ tiếp cận vốn, tín dụng ưu đãi cho các dự án công nghệ cao và thí điểm chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư dây chuyền, thiết bị hiện đại.

- Xây dựng và triển khai các chính sách đặc thù nhằm thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như: (1) Chính sách thu hút tạo nguồn nhân lực trong khu vực công từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ công tác tại tỉnh Đồng Tháp; (2) Chính sách khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, vinh danh ý tưởng sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; (3) Quy định mức thu phí, lệ phí không đồng trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; (4) Chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; (5) Chính sách đặc thù về cơ chế tài chính phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (6) Chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ tài chính đối với các tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, thu hút doanh nghiệp công nghệ số.

- Đổi mới phương thức quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ theo hướng phát huy tính tự chủ, nâng cao trách nhiệm và chất lượng nghiên cứu. Tăng cường áp dụng cơ chế tài trợ, đặt hàng đối với các nhiệm vụ khoa học công nghệ có tính chiến lược; thực hiện cơ chế khoán chi tới sản phẩm cuối cùng, nhất là các nhiệm vụ liên ngành có tác động sâu rộng đến phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Khuyến khích đầu tư mạo hiểm, thử nghiệm trong môi trường ảo hoá và khấu trừ thuế đối với chi phí nghiên cứu - phát triển.

- Xây dựng Chương trình nghiên cứu đột phá về phát triển nông nghiệp công nghệ cao của Tỉnh, bao gồm phát triển hạ tầng kỹ thuật, hình thành các nhóm nghiên cứu phát triển nông nghiệp công nghệ cao, xác định nguồn vốn đầu tư công; lựa chọn những lĩnh vực mũi nhọn để triển khai nghiên cứu, gắn với sản phẩm thực tế và có sự tham gia của doanh nghiệp, chính quyền địa phương, các viện, trường đại học trong, ngoài Tỉnh và các trường, viện quốc tế...

- Phát động phong trào thi đua rộng khắp, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân trong triển khai chuyển đổi số; đồng thời, chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, động viên kịp thời các nhà khoa học, nhà sáng chế, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có đóng góp nổi bật.

- Cơ cấu lại ngân sách khoa học công nghệ và chuyển đổi số theo hướng tập trung, hiệu quả; xây dựng chương trình đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030; khuyến khích doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển khoa học công nghệ; khuyến khích mua sắm công đối với sản phẩm nghiên cứu trong nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao. Đồng thời, tăng cường thu hút doanh nghiệp công nghệ đầu tư và hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu của các viện, trường trên địa bàn Tỉnh.

3. Phát triển kinh tế số

3.1. Tập trung phát triển công nghiệp công nghệ số

- Cải thiện môi trường đầu tư, nghiên cứu các chính sách, tạo điều kiện phát triển, thu hút doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đồng thời, xây dựng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

- Đẩy mạnh phát triển Không gian khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo là nơi kết nối nguồn lực, hỗ trợ sự phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số tham gia giải quyết.

3.2. Phát triển dữ liệu số

- Hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung của Tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đảm bảo dữ liệu “đúng”, “đủ”, “sạch”, “sống” đối với dữ liệu tại Kho dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu mở; đảm bảo tích hợp, đồng bộ dữ liệu từ địa phương về Trung tâm dữ liệu quốc gia. Hoàn thiện dữ liệu số về nông nghiệp, tài nguyên môi trường, giao thông, công nghiệp, cấp thoát nước, y tế, giáo dục, du lịch...

- Xây dựng và phát triển các nền tảng cung cấp các công nghệ số (IoT, trí tuệ nhân tạo - AI, dữ liệu lớn - BigData, chuỗi khối, điện toán đám mây, an ninh mạng,...), làm hạ tầng nền tảng phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ này (đặc biệt là AI, IoT, Big Data) trong quản lý môi trường và xây dựng đô thị thông minh nhằm nâng cao chất lượng sống người dân. Tất cả hệ thống thông tin của Tỉnh vận hành trên nền tảng, công nghệ mới.

- Hoàn thiện và nâng cấp Trục liên thông văn bản Tỉnh để đảm bảo liên thông, tích hợp và đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống theo Khung kiến trúc số. Đảm bảo dữ liệu được tích hợp với nền tảng chia sẻ Trục liên thông văn bản Tỉnh, cơ sở dữ liệu của Tỉnh được số hoá và liên thông tới Trung ương.

- Khai thác sử dụng dữ liệu và ứng dụng AI đối với tất cả thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công. Tất cả thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính, “phi tiếp xúc”, được số hoá giữa các cấp chính quyền; tất cả dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; phần đầu ít nhất 80% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID); phần đầu ít nhất 10% người dân có chữ ký số; phần đầu ít nhất 80% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến và giao dịch không dùng tiền mặt.

- Thực hiện số hoá dữ liệu về hạ tầng giao thông công cộng, phương tiện giao thông, dữ liệu về kho, bãi và các trung tâm logistics một cách kịp thời, hỗ trợ giải quyết tốt những vấn đề khó khăn, vướng mắc của ngành giao thông và đáp ứng được nhu cầu xây dựng chuỗi cung ứng giao nhận - kho vận và logistics.

- Thường xuyên kiểm tra, hoàn thiện Cổng dữ liệu mở tỉnh Đồng Tháp và đảm bảo cung cấp, cập nhật kịp thời các bộ dữ liệu mở cho các cơ quan, doanh nghiệp và người dân tra cứu, khai thác sử dụng.

- Triển khai hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các hệ thống dữ liệu chuyên ngành của Tỉnh để phục vụ chuyển đổi số an toàn, chính xác.

- Tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn Tỉnh, nhất là trong quá trình số hóa và lưu trữ dữ liệu trên môi trường điện tử.

3.3. Tập trung thúc đẩy kinh tế số các nhóm ngành, lĩnh vực trọng tâm

- *Nông nghiệp hiện đại*: Xây dựng Bản đồ số nông nghiệp Tỉnh, số hóa toàn bộ dữ liệu về thổ nhưỡng, nguồn nước, mã số vùng trồng và quy hoạch mùa vụ. Dữ liệu Đất đai và không gian. Phát triển hệ sinh thái nông nghiệp số tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu số ngành nông nghiệp đồng bộ từ cấp xã đến cấp Tỉnh. Triển khai cấp mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc nông sản bằng công nghệ Blockchain cho các sản phẩm chủ lực. Ứng dụng IoT trong giám sát môi trường nước nuôi trồng thủy sản. Xây dựng nền tảng kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm nông nghiệp. Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp, tăng tỷ trọng giá trị tăng thêm của nông nghiệp trong việc ứng dụng chuyển đổi số. Ứng dụng công nghệ số (dữ liệu lớn, IoT, viễn thám,...). Thúc đẩy nông dân tham gia các hoạt động ứng dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ nông nghiệp thông qua việc “số hóa dữ liệu liên quan đến sản xuất” tiến đến “số hóa, tự động hóa quy trình sản xuất” và “chuyển đổi số toàn diện trong sản xuất”. Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số cho nông dân, hội quán, hợp tác xã, tổ hợp tác...

- *Thương mại điện tử*: Đẩy mạnh chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hỗ trợ hộ kinh doanh và hợp tác xã ứng dụng thương mại điện tử để sản xuất, kinh doanh và phân phối sản phẩm, đặc biệt là nông sản chủ lực của Tỉnh. Ứng dụng sâu rộng các công nghệ số (AI, IoT,...). Kết nối các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cửa hàng... với doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng số. Hỗ trợ 100% sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên, doanh nghiệp nông sản có mặt trên các sàn thương mại điện tử, các sàn thương mại quốc tế, thông qua các kho logistics tại các cửa khẩu trong Tỉnh.

- *Du lịch tích hợp công nghệ*: Tiếp tục nâng cấp hoàn thiện Cổng thông tin du lịch tỉnh Đồng Tháp đáp ứng nhu cầu của du khách. Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái du lịch số bao gồm chuyển đổi số trong quản lý, truyền thông xúc tiến, quảng bá và giới thiệu điểm đến; ứng dụng rộng rãi trí tuệ nhân tạo và IoT trong ngành du lịch. Tiếp tục nâng cao kỹ năng số cho các doanh nghiệp và người lao động trong ngành du lịch. Gắn kết Du lịch số phát triển cùng với các "làng thông minh" và kết nối các sản phẩm du lịch địa phương với du khách thông qua các nền tảng số. Kết nối doanh nghiệp khai thác các điểm du lịch với doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng số để thúc đẩy du lịch số.

- *Sản xuất tích hợp công nghệ*: Thúc đẩy áp dụng khoa học công nghệ trong canh tác, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và tự động hóa trong sản xuất, ưu tiên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp chế biến. Xây dựng mô hình nhà máy hiện đại, trang trại ứng dụng công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp, Hội quán, hợp tác xã áp dụng IoT, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong quản lý, vận hành và tối ưu quy trình sản xuất. Hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân triển khai để phát triển, thử nghiệm và áp dụng các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số nhằm thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Tỉnh. Có cơ chế, chính sách khuyến khích chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh truyền thống sang mô hình sản xuất tích hợp công nghệ.

- *Logistics tích hợp công nghệ*: Ứng dụng công nghệ số trong quản lý và phân tích logistics, xây dựng hệ thống quản lý phân tích logistics, quản lý đăng ký thông tin logistics trên môi trường số, chú trọng hạ tầng logistics xuyên biên giới và đa phương thức để tỉnh Đồng Tháp trở thành trung tâm trung chuyển của tiểu vùng Mê Kông; Kết nối các doanh nghiệp logistics trên địa bàn với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số, ứng dụng số và doanh nghiệp sản xuất.

3.4. Quản trị số

- Tập trung xây dựng nền tảng quản trị số tập trung, bảo đảm tích hợp, liên thông giữa các hệ thống điều hành, cơ sở dữ liệu và dịch vụ công trên toàn Tỉnh. Tổ chức triển khai kho dữ liệu dùng chung cấp Tỉnh, kết nối với các cơ sở dữ liệu

quốc gia và dữ liệu chuyên ngành, làm nền tảng cho việc ra quyết định dựa trên dữ liệu. Đẩy mạnh số hóa, cải cách và đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên nhiều nền tảng, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ công.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn trong công tác chỉ đạo, điều hành, nhất là trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường, nông nghiệp, y tế. Phát triển chính quyền số theo hướng thống nhất, đồng bộ, gắn với nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, tổ chức đào tạo, diễn tập định kỳ.

4. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khoa học và công nghệ

4.1. Triển khai đồng bộ, hoàn thiện hạ tầng cho phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ngành nông nghiệp, môi trường, khoa học và công nghệ, y tế, giáo dục (các trường cao đẳng, đại học) để trở thành các tổ chức khoa học và công nghệ mạnh, bảo đảm thực hiện chức năng nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao, khai thác và ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ hiện đại, tiên tiến. Phân đầu có hơn 06 tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Tỉnh, hơn 25% doanh nghiệp nhỏ và vừa có hợp tác nghiên cứu, phát triển với viện/trường.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho Tỉnh đáp ứng yêu cầu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

- Nghiên cứu, phát triển hạ tầng cho phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo của Tỉnh phù hợp với định hướng quốc gia, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá; xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tiêu chuẩn cơ sở phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, đặc biệt đối với các công nghệ, sản phẩm mới, sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm chủ lực của Tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để thành lập và phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học công nghệ; tiếp tục vận hành, hoàn thiện và mở rộng Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Đồng Tháp theo hình thức trực tiếp và trực tuyến; từng bước kết nối đồng bộ với các sàn (trung tâm) giao dịch công nghệ của vùng, quốc gia, các viện nghiên cứu, trường đại học.

- Xây dựng Đề án phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Tỉnh; đầu tư hạ tầng Khu thực nghiệm công nghệ sinh học và thu hút các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghệ sinh học, tạo nền tảng cho phát triển nông nghiệp hiện đại, bền vững.

4.2. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

- Đưa Không gian khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp hoạt động với chức năng, dịch vụ hỗ trợ cho cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo nhằm kết nối, hỗ trợ nhu cầu của doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tăng cường phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, triển khai đồng bộ và hiệu quả từ ương tạo các ý tưởng đến hình thành dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thương mại hoá sản phẩm. Phấn đấu đến năm 2030 có hơn: 07 vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo; 70 doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn; 150 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; 30% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.

- Khuyến khích hình thành các Quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân cho startup nông nghiệp, khuyến khích và tạo điều kiện để doanh nghiệp trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong doanh nghiệp để tái đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển. Triển khai, hướng dẫn kịp thời các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Trung ương và của Tỉnh cho các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ địa phương. Phấn đấu mỗi năm có hơn 30 dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách Tỉnh, tạo ra ít nhất 60 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ trong nước và nước ngoài cho các sản phẩm đặc thù, đặc sản có thể mạnh của Tỉnh nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường trong nước và quốc tế. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao hiệu quả quản trị và khai thác quyền tài sản trí tuệ. Phấn đấu mỗi năm có hơn 40 đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu...).

- Tăng cường tiếp nhận đề xuất, đặt hàng nghiên cứu; hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Phấn đấu mỗi năm có hơn 50 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Tỉnh được triển khai, hơn 40 công trình khoa học công nghệ cấp Tỉnh được nghiệm thu, hơn 60% kết quả khoa học công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu.

4.3. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, chương trình, thỏa thuận hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Mở rộng liên kết và phối hợp hiệu quả hơn với các nhà khoa học đầu ngành, viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, trung tâm nghiên cứu,... nhằm không ngừng nâng cao năng lực và hiệu quả của công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ.

- Xây dựng cơ chế liên kết giữa các tổ chức khoa học công nghệ, trường đại học và doanh nghiệp; hình thành mạng lưới trung tâm chuyển giao công nghệ nhằm tăng cường mối liên kết các viện, trường với doanh nghiệp. Tổ chức các hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ để giới thiệu, chuyển giao kết quả nghiên cứu, công nghệ mới đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn Tỉnh.

- Tăng cường hợp tác quốc tế để nghiên cứu, chuyển giao, từng bước tiến tới làm chủ các công nghệ mới, tiên tiến phục vụ hiệu quả việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại các quốc gia có trình độ khoa học công nghệ phát triển, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Tỉnh.

5. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo số, quản trị số cho đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp; thực hiện cơ chế thu hút chuyên gia, nhà khoa học về làm việc tại Tỉnh. Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; phát huy hiệu quả nguồn nhân lực được đào tạo ở nước ngoài theo các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Nhà nước. Đồng thời, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng về ngoại ngữ, công nghệ thông tin và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Phấn đấu đến năm 2030 có hơn 600 cá nhân (cán bộ, công chức, viên chức, trí thức, người lao động,...) nghiên cứu khoa học công nghệ trên địa bàn Tỉnh.

- Phát huy vai trò của các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn Tỉnh trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; đặc biệt, trong đào tạo về công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, trong tham gia nghiên cứu các giải pháp khoa học công nghệ ứng dụng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của Tỉnh.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ trên địa bàn Tỉnh. Tạo điều kiện cho các nhà khoa học tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Tỉnh, cấp Nhà nước triển khai trên địa bàn Tỉnh. Triển khai thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các chuyên gia, nhà khoa học, trí thức có năng lực tham gia nghiên cứu, thực hiện đề tài, đề án, nhiệm vụ khoa học công nghệ ưu tiên, nhất là trong lĩnh vực kinh tế số và công nghệ số.

- Xây dựng môi trường làm việc thuận lợi, hiệu quả, tạo động lực để đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ, đặc biệt là các chuyên gia đầu ngành và nhà khoa học giỏi, tích cực hợp tác, cống hiến cho sự phát triển của Tỉnh.

- Đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số, quản trị hiện đại, kỹ năng mềm cho cán bộ quản lý các cấp; xây dựng kho học liệu mở và nền tảng học tập trực tuyến.

- Tăng cường định hướng nghề nghiệp sớm cho học sinh phổ thông; tăng cường giáo dục STEM/STEAM, kỹ năng thực hành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng.

- Mở rộng hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín; đổi mới chương trình đào tạo và hiện đại hóa phương thức đào tạo (ứng dụng điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo,...). Xây dựng cơ chế liên kết giữa các tổ chức khoa học công nghệ, trường đại học, doanh nghiệp để hình thành mạng lưới trung tâm chuyển giao công nghệ. Tổ chức các hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch công nghệ để giới thiệu và chuyển giao kết quả nghiên cứu mới.

- Phát huy hiệu quả của phong trào Bình dân học vụ số; người dân ý thức tự học tập trên nền tảng số để kịp thời nắm bắt công nghệ, ứng dụng hiệu quả vào hoạt động kinh tế và đời sống; từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội quán triệt và triển khai Nghị quyết này trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, đơn vị; lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền cùng cấp (Uỷ ban nhân dân, Hội đồng nhân dân) lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (qua Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân Tỉnh).

2. Đảng uỷ Hội đồng nhân dân Tỉnh chủ trì phối hợp với Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân Tỉnh rà soát, sửa đổi bổ sung, ban hành các nghị quyết về cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ trên địa bàn Tỉnh.

3. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ tham mưu, đề xuất các giải pháp về công tác cán bộ; bố trí, sử dụng cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ cao vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp uỷ. Phối hợp kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực, bảo đảm năng lực thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan đảng các cấp; đồng thời tham mưu chính sách trọng dụng cán bộ có trình độ, năng lực khoa học, kỹ thuật, công nghệ đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ tham mưu tổ chức quán triệt Nghị quyết, chỉ đạo các cơ quan báo chí, đội ngũ báo cáo viên tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến nội dung Nghị quyết, góp phần tạo sự thống nhất trong nhận

thức và hành động của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong việc thực hiện Nghị quyết theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Đảng uỷ cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức phát động phong trào toàn dân hưởng ứng, tham gia thực hiện Nghị quyết; đồng thời tăng cường vai trò giám sát việc tổ chức thực hiện, bảo đảm Nghị quyết được triển khai nghiêm túc, hiệu quả trên địa bàn Tỉnh.

6. Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân Tỉnh lãnh đạo Uỷ ban nhân dân Tỉnh xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết, cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết vào kế hoạch để thực hiện; ưu tiên bố trí đủ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết; thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương,
- Vụ Địa phương II, Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Các ban và cơ quan Tỉnh uỷ,
- Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Ngô Chí Cường